

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP,
KIỂM LÂM, MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN,
UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (09 TTHC)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (04 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (03 TTHC)	
1	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	
2	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	
3	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	
II	LĨNH VỰC KIỂM LÂM (01 TTHC)	
4	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (04 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (02 TTHC)	
1	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	
2	Phê duyệt phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
II	LĨNH VỰC KIỂM LÂM (02 TTHC)	
3	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	
4	Xác nhận Bảng kê lâm sản	

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (01 TTHC)	
1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC
- Thủ tục hành chính: TTHC
- Chi cục Kiểm lâm: CCKL
- Kiểm lâm: KL
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Kế hoạch - Tài Chính: KH-TC
- Sử dụng và phát triển rừng: SD&PTR
- Quản lý, bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên: QLVR&BTNN

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (04 TTHC)

I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (03 TTHC)

1. Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng

Thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ đến văn thư CCKL; văn thư CCKL chuyển Lãnh đạo CCKL; Lãnh đạo CCKL chuyển Phòng SD&PTR	CCMC của Sở tại TTPVHCC/Văn thư CCKL/Lãnh đạo CCKL	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: thông báo nêu rõ nội dung chưa hợp lệ cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện; - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: báo cáo kết quả thẩm định, trình Lãnh đạo CCKL	Phòng SD&PTR	05 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo CCKL	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Xem xét văn bản xử lý, trình Sở NN&MT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo CCKL	01 ngày
B6	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Phòng KH-TC, Sở NN&MT	02 ngày
B7	Xem xét, phê duyệt Phương án	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B8	Đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC của Sở tại TTPVHCC	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B9	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		10 ngày

2. Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp

Thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày làm việc.

(Thời gian theo quy định: 18 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ đến văn thư CCKL; văn thư CCKL chuyển Lãnh đạo CCKL; Lãnh đạo CCKL chuyển Phòng SD&PTR	CCMC của Sở tại TTPVHCC/Văn thư CCKL/Lãnh đạo CCKL	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức không quá 03 ngày kể từ ngày viết phiếu biên nhận. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Công chức Phòng SD&PTR	3,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo CCKL	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1/2 ngày
B5	Xem xét, ký quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Lãnh đạo CCKL	1/2 ngày
B6	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra hiện trường, lập biên bản thẩm định, biên bản kiểm tra hiện trường	Hội đồng thẩm định	05 ngày
B7	Tổng hợp báo cáo thẩm định, dự thảo Quyết định công nhận nguồn giống	Công chức Phòng SD&PTR	02 ngày
B8	Kiểm tra nội dung báo cáo thẩm định, trình Lãnh đạo Chi cục dự thảo Quyết định	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	01 ngày
B9	Xem xét, ký duyệt Quyết định công nhận nguồn giống	Lãnh đạo CCKL	1,5 ngày
B10	Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho CCMC của Sở tại TTPVHCC	Văn thư CCKL	1/2 ngày
B11	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		15 ngày làm việc

3. Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư

Thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ đến văn thư CCKL; văn thư CCKL chuyển Lãnh đạo CCKL; Lãnh đạo CCKL chuyển Phòng SD&PTR	CCMC của Sở tại TTPVHCC/Văn thư CCKL/Lãnh đạo CCKL	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1/4 ngày
B3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho chủ đầu tư trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	Công chức Phòng SD&PTR	09 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	được hồ sơ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho chủ đầu tư trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày viết giấy tiếp nhận. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Tham mưu thẩm định và xây dựng dự thảo báo cáo thẩm định.		
B4	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	01 ngày
B5	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý; trình Sở NN&MT báo cáo kết quả thẩm định (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo CCKL	01 ngày
B6	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Phòng KH-TC	02 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt báo cáo thẩm định; chuyển kết quả đến CCMC của Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo Sở NN&MT	1,5 ngày
B8	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		15 ngày

II. LĨNH VỰC KIỂM LÂM (01 TTHC)

1. Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu

- **Trường hợp 1:** Hồ sơ hợp lệ.

Thời gian thực hiện TTHC: 04 ngày làm việc x 08 giờ = 32 giờ.

- **Trường hợp 2:** Cơ quan Kiểm lâm sở tại quyết định tăng thời hạn kiểm tra (khi có thông tin vi phạm):

Thời gian thực hiện TTHC: 06 ngày làm việc x 08 giờ = 48 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	CCMC cấp huyện /CC Hạt KL	02 giờ	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	02 giờ	02 giờ
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức và nêu	CC Hạt KL	24 giờ	40 giờ

	rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức và nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: kiểm tra thực tế lô hàng gỗ xuất khẩu, báo cáo Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm.			
B4	Xem xét, xác nhận bảng kê gỗ	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	04 giờ	04 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp huyện /CC Hạt KL	Không tính thời gian	
Tổng thời gian thực hiện			32 giờ	48 giờ

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (04 TTHC)

I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (02 TTHC)

1. Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư

Thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; Chuyển hồ sơ cho Phòng NN&MT cấp huyện/Hạt Kiểm lâm cấp huyện.	CCMC cấp huyện/CC Hạt KL	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NN&MT cấp huyện/Hạt KL cấp huyện	1/4 ngày
B3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho chủ đầu tư trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho chủ đầu tư không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày viết giấy tiếp nhận. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Tham mưu thẩm định và xây dựng dự thảo báo cáo thẩm định.	Công chức Phòng NN&MT cấp huyện/Hạt KL cấp huyện	10,5 ngày
B4	Xem xét, quyết định phê duyệt báo cáo thẩm định; chuyển kết quả đến BPMC cấp huyện	Lãnh đạo Phòng NN&MT cấp huyện/Hạt KL cấp huyện	04 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/CC Phòng NN&MT/CC Hạt KL	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			15 ngày

2. Phê duyệt phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Phòng NN&MT cấp huyện	CCMC cấp huyện	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NN&MT cấp huyện	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: thông báo nêu rõ nội dung chưa hợp lệ cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện; - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: dự thảo báo cáo kết quả thẩm định, trình UBND cấp huyện.	Công chức Phòng NN&MT cấp huyện	05 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Phòng NN&MT huyện/Thành phố	01 ngày
B5	Xem xét, phê duyệt Phương án	Lãnh đạo UBND cấp huyện	03 ngày
B6	Đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC cấp huyện	Văn thư UBND cấp huyện	1/2 ngày
B7	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

II. LĨNH VỰC KIỂM LÂM (02 TTHC)

1. Phê duyệt Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên

- Thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày x 08 giờ = 40 giờ.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày; thời gian đã cắt giảm: 05 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ: Nhập hồ sơ điện tử; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Hạt Kiểm lâm. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Thông báo ngay cho cá nhân, tổ chức biết, hoàn thiện.	CCMC cấp huyện/ CC Hạt KL	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	02 giờ
B3	Thẩm định nội dung hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: thông báo nêu rõ nội dung chưa hợp lệ cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: báo cáo kết quả thẩm định, trình Lãnh Hạt Kiểm lâm xem xét, phê duyệt.	Bộ phận QLBVR&BTTN – Hạt Kiểm lâm	22 giờ
B4	Xem xét, phê duyệt Phương án	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	12 giờ
B5	Đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết cho BPMC cấp huyện.	Văn thư Hạt Kiểm lâm	02 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		40 giờ

2. Xác nhận bằng kê lâm sản

2.1. Trường hợp không phải xác minh

Thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ: Nhập hồ sơ điện tử; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Hạt Kiểm lâm. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Thông báo ngay cho cá nhân, tổ chức biết, hoàn thiện.	CCMC cấp huyện/ CC Hạt KL	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	02 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Thẩm định nội dung hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Thông báo nêu rõ nội dung chưa hợp lệ cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện; - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: báo cáo kết quả thẩm định, trình Lãnh Hạt Kiểm lâm xem xét, xác nhận.	Bộ phận QLBVR&BTTN - Hạt Kiểm lâm	08 giờ
B5	Xem xét, xác nhận Bảng kê lâm sản; xác nhận lâm sản tồn trong Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản trong trường hợp chủ lâm sản là tổ chức, hộ kinh doanh xuất bán lâm sản.	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	03 giờ
B6	Đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết cho BPMC cấp huyện.	Văn thư Hạt Kiểm lâm	01 giờ
B7	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			16 giờ

2.2. Nhóm 02 trường hợp:

- **Trường hợp 2:** Trường hợp phải xác minh

Thời gian thực hiện TTHC: 04 ngày làm việc x 08 giờ = 32 giờ.

- **Trường hợp 3:** Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp

Thời gian thực hiện TTHC: 08 ngày x 08 giờ = 64 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH2	TH3
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ: Nhập hồ sơ điện tử; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Hạt Kiểm lâm. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Thông báo ngay cho cá nhân, tổ chức biết, hoàn thiện.	CCMC cấp huyện/ CC Hạt KL	02 giờ	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	02 giờ	02 giờ
B3	Thẩm định nội dung hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Thông	Bộ phận QLBVR&BTTN-	08 giờ	08 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH2	TH3
	báo nêu rõ nội dung chưa hợp lệ cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện; - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: thông báo về việc cơ quan Kiểm lâm tiến hành xác minh nguồn gốc lâm sản cho chủ lâm sản biết.	Hạt Kiểm lâm		
B4	Tiến hành xác minh nguồn gốc lâm sản; lập biên bản xác minh; báo cáo, trình Lãnh đạo xem xét, xác nhận.	Bộ phận QLBVR&BTTN-Hạt Kiểm lâm	16 giờ	48 giờ
B5	Xem xét, xác nhận Bảng kê lâm sản; xác nhận lâm sản tồn trong Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản trong trường hợp chủ lâm sản là tổ chức, hộ kinh doanh xuất bán lâm sản.	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	03 giờ	03 giờ
B6	Đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết cho BPMC cấp huyện.	Văn thư Hạt Kiểm lâm	01 giờ	01 giờ
B7	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/CC Hạt KL	Không tính thời gian	
	Tổng thời gian giải quyết		32 giờ	64 giờ

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG CẤP XÃ (01 TTHC)

1. Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích

- Thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo UBND cấp xã	CCMC cấp xã	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần bổ sung: thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong thời hạn 01 ngày làm việc, nêu rõ lý do;	Công chức UBND cấp xã	02 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	- Hồ sơ đáp ứng yêu cầu: giải quyết hồ sơ theo quy định.		
B4	Xác nhận vào Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích; chuyển kết quả đến văn thư UBND cấp xã. Văn thư UBND cấp xã Đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết cho BPMC cấp xã	Lãnh đạo UBND xã/Văn thư UBND cấp xã	1/4 ngày
B5	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại BPMC cấp xã	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		03 ngày làm việc
